TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 10 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Th Liêm
Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 788/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 752/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Tuyết P, sinh năm 1974 (có mặt).
Trú tại: Số B, đường L K, khóm Y, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh Võ Minh Ch, sinh năm 1968 (xin vắng mặt).
Trú tại: Số B, đường L K, khóm Y, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết P trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1994, chị P và anh Ch tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên chị P yêu cầu ly hôn với anh Ch.

Về nuôi con chung: Chị P và anh Ch có 03 người con chung là Võ Nguyên Th, sinh năm 1996 (đã trưởng thành), Võ Nguyên Hà Th, sinh ngày 09/4/2004 và Võ Nguyên Kỳ Th, sinh ngày 16/6/2006 đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P

yêu cầu được nuôi hai con Hà Th và Kỳ Th theo nguyện vong của con, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 24/9/2019, bị đơn anh Võ Minh Ch trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1995, anh Ch và chị P chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm. Chị P yêu cầu ly hôn, anh Ch đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh Ch và chị P có 03 người con chung là Võ Nguyên Th, sinh năm 1996, Võ Nguyên Hà Th, sinh ngày 09/4/2004 và Võ Nguyên Kỳ Th, sinh ngày 16/6/2006. Khi ly hôn, anh Ch đòng ý giao hai con là Hà Th và Kỳ Th cho chị P trực tiếp nuôi, không có cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Do đang chấp hành án nên anh Ch yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Võ Minh Ch có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1994, chị Nguyễn Tuyết P và anh Võ Minh Ch tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị P và anh Ch có 03 người con chung là Võ Nguyên Th, sinh năm 1996 (đã trưởng thành), Võ Nguyên Hà Th, sinh ngày 09/4/2004 và Võ Nguyên Kỳ Th, sinh ngày 16/6/2006 đang sống với chị P. Khi ly hôn, anh Ch đòng ý giao hai con là Hà Th và Kỳ Th cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của hai con và theo yêu cầu của chị P. Xét thấy sự thỏa thuận giữa chị P và anh Ch là phù hợp tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình nên được ghi nhận.

Anh Ch không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị P không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu chị P có yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị P và anh Ch xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Tuyết P và anh Võ Minh Ch là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Võ Nguyên Hà Th, sinh ngày 09/4/2004 và Võ Nguyên Kỳ Th, sinh ngày 16/6/2006 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của hai con. Không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ch không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 11/9/2019, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000760 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc